

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN B ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HS-ST
Ngày 26-9-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN B ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lò Văn Hiến.

- Ông Vừ A Câu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện B Đông, tỉnh Điện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện B Đông tham gia phiên tòa: Bà Ôn Thị Lệ Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án huyện Điện B Đông, tỉnh Điện B, Tòa án nhân dân huyện Điện B Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2022/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn B** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/4/1992, tại huyện Điện B Đông, tỉnh Điện B; Nơi cư trú: Bản Che Ph, xã Luân G, huyện Điện B Đ, tỉnh Điện B; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T, sinh năm 1964 và bà Lò Thị Th, sinh năm 1966; vợ Tòng Thị Đ, sinh năm 1992 và có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xét xử và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; Bị tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 27/6/2022 tạm giam từ ngày 27/6/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 16/6/2022, Lò Văn B một mình điều khiển xe máy đi từ nhà bố mẹ vợ của B ở bản Phóng, xã Bó S, huyện Sông M, tỉnh Sơn La về nhà. Khi đi về đến khu vực bản Pha H, xã Pú B, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, B gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, tuổi địa chỉ 01 cục Heroine và 01 viên Methamphetamine với giá 50.000đ. Sau khi mua được Heroine và Methamphetamine B dùng mảnh nilon màu trắng gói lại rồi cầm ở tay trái điều khiển xe mô tô đi về nhà, về đến nhà B chia cục Heroine

thành 03 gói nhỏ và 01 viên Methamphetamine gói lại bằng mảnh nilon màu trắng. Từ ngày 16/6/2022 đến ngày 18/6/2022 B đã sử dụng hết 02 gói Heroine, 01 gói Heroine và 01 viên Methamphetamine còn lại B cất giấu ở khe tường nhà mục đích để sử dụng dần. Đến 09 giờ 30 phút ngày 18/6/2022, khi B đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an xã Luân Giới đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Lò Văn B 01 gói Heroine có khối lượng 0,1 gam và 01 viên Methamphetamine có khối lượng 0,1 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ của Lò Văn B là 0,2 gam.

Vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng nghi Methamphetamine.

Tại B bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 16 giờ 10 phút ngày 18/6/2022 xác định: Số chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine thu giữ của Lò Văn B có khối lượng là: 0,1 gam. Trích 0,06 gam gửi giám định. 01 viên nén màu hồng nghi Methamphetamine thu giữ của Lò Văn B có khối lượng 0,1 gam. Trích 0,1 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 879/KL-KTHS ngày 26/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện B kết luận: Mẫu chất bột màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn B là chất ma túy: Loại Heroine có khối lượng 0,1 gam. Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn B là chất ma túy: Loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1 gam.

Bản cáo trạng số: 74/CT-VKS-ĐBĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện B Đông, tỉnh Điện B truy tố bị cáo Lò Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn B cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 12 tháng tù đến 16 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 0,04 gam Heroine còn lại sau khi giám định;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn B thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, một lần nữa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 18/6/2022, tại nhà ở của Lò Văn B ở Bản Che Ph, xã Luân G, huyện Điện B Đông, tỉnh Điện B, Lò Văn B đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,1 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo phù hợp với B bản bắt người phạm tội quả tang, B bản khám xét, B bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng truy tố. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine đều được quy định trong Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/8/2018 của Chính phủ thì khối lượng của các chất ma túy bị cáo tàng trữ là 0,2 gam (0,1 gam Heroine + 0,1 gam Methamphetamine gam = 0,2 gam). Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn B đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích, mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

“i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ b đến h khoản này”.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện B Đông truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[2]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã Luân Giới nói riêng, huyện Điện B Đông nói chung. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nông nghiệp, là đối tượng nghiện chất ma túy, tài sản gia đình không có gì có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Do vậy, không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[7]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,1 gam Heroine, trích gửi giám định 0,06 gam vật chứng còn lại 0,04 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine, trích gửi giám định 0,1 gam là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo quy định của pháp luật.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông khoảng 38 tuổi là người bị cáo Lò Văn B khai là người đã bán ma túy cho bị cáo. Do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan CSĐT không đủ thông tin để điều tra làm rõ, nên không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

- Đối với Lò Văn Phước là người đã cho bị cáo mượn xe máy để đi thăm bố mẹ vợ và mua ma túy. Quá trình điều tra xác minh, trên địa bàn bản Na Ản, xã Luân Giới, huyện Điện B Đông không có ai tên Lò Văn Phước. Do vậy, Cơ quan CSĐT không đủ căn cứ để xác định, xử lý chiếc xe máy, do đó không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc Thái sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều i Khoản 1 Điều 249; Điều s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn B** (tên gọi khác: Không) phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn B** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 18/6/2022).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 0,04 gam Heroine còn lại sau giám định.

Vật chứng trên được niêm phong và bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện B Đông theo B bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 40 phút ngày 14/9/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Điện B Đông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện B Đông.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2022)./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện B Đông;
- VKSND tỉnh Điện B;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện B Đông;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Điện B Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện B;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện B;
- CC.THADS huyện Điện B Đông;
- Lưu Hồ sơ.

Nguyễn Thanh Giang